TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – TP.HCM** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1021**/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
****

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 960/2026/TLST-VHNGĐ ngày 25/5/2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Người yêu cầu: Bà **Lưu Thị Ngọc H**, sinh năm: 1981;

CCCD: 079181019091;

Địa chỉ: B P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người yêu cầu: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1976;

CCCD: 080076003664;

Địa chỉ: B P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc các đương sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn được thể hiện tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 5 năm 2026, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Thị Ngọc H và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn với nhau.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Lưu Thị Ngọc H và ông Nguyễn Văn T chấm dứt cũng như giấy chứng nhận kết số 284/2002 Quyển số 02 do Ủy ban nhân dân Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân Phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 07/11/2002 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

1.2 Về con chung: Bà Lưu Thị Ngọc H và ông Nguyễn Văn T xác nhận chung sống có có một con chung tên Nguyễn Đức T1, sinh ngày 07/03/2003, đã thành niên.

1.3 Về tài sản chung: Bà Lưu Thị Ngọc H và ông Nguyễn Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4 Về nợ chung và các vấn đề khác: Bà Lưu Thị Ngọc H và ông Nguyễn Văn T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.5 Về lệ phí: Bà Lưu Thị Ngọc H và ông Nguyễn Văn T chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà H, ông T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0030430 ngày 18/5/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H, ông T đã nộp đầy đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP . HCM (1);
- VKSND KV10-TP . HCM (2);
- THADS TP . HCM (1);
- UBND P. Bình Đông, TP . HCM (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ, VP (2).

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Cẩm